TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HSST
Ngày 28 tháng 02 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐĂK NÔNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thọ.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Lưu Ngọc Khoa;

- Thư ký phiên tòa: Ông Điểu SMi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Văn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở TAND huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/HSST ngày 18/01/2019 đối với bị cáo:

Đ Văn Kh; sinh năm: 1985; Tại tỉnh: Hải Dương; Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ G, xã C L, huyện T K , tỉnh Hải Dương; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi ở ổn định; Nghề nghiệp: Lái xe ; Trình độ văn hóa: 08/12; Con ông: Không xác định được cha; con bà Đ Thị Q (sinh năm: 1946); Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2018 đến nay. Hiện tạm giam – Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Ng C H, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Thôn B, xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Ng Văn N, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Thôn B, xã Đ B S, huyện T Đ tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 20/11/2018, Đ Văn Kh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93P1-39.094, chở khách từ ngã ba thị trấn K Đ, huyện Đ'L, tỉnh Đăk Nông đến xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đăk Nông. Khi chở khách đi vào đường chợ cũ Đ B S theo hướng đường đi C3, Kh phát hiện bên phải đường đi có nhà của anh Ng Cảnh H trú tại thôn B, xã Đ B S, huyện T Đ đang xây dựng không có cửa và hàng rào bảo vệ nên Kh nảy sinh ý định chờ đến tối quay lại trộm cắp tài sản. Sau khi đưa khách đến nơi, Kh đi thuê nhà nghỉ ở và đợi đến khoảng 01 giờ sáng ngày 21/11/2018 điều khiển xe mô tô quay lại nhà anh H. Khi gần đến nơi, Kh điều khiển xe đi ngang qua nhà anh H để quan sát, do không thấy người nên Kh quay xe lại, dựng xe cách nhà anh H khoảng 20m và đi bộ vào phòng khách tìm kiếm tài sản để trộm cắp nhưng không phát hiện được gì, Kh tiếp tục đi vào phòng ngủ giáp

với phòng khách thì thấy có chiếc điện thoại di động loại Iphone 7 plus màu đen đang để trên giường, Kh lấy trộm chiếc điện thoại trên và chạy ra ngoài vị trí để xe để tẩu thoát. Vừa lúc có ông Ng Văn N (*bố vợ anh H*) đến ngủ trông nhà cho anh H phát hiện có người đột nhập nên truy hô và cùng một số người dân xung quanh truy bắt Kh cùng tang vật và báo Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Tuy Đức.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 57/KL-HĐĐGTS ngày 23/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T Đ, kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus, màu đen, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 21/11/2018 là 8.000.000 đồng *(Tám triệu đồng).*

Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã thu giữ 01 chiếc điện thoại Iphonne 7 plus, màu đen, đã qua sử dụng, trong quá trình điều tra xác định được chiếc điện thoại trên là của anh Ng Cảnh H nên đã giao trả lại cho anh H là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Ng Cảnh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Tại cáo trạng số: 03/Ctr – VKS ngày 18/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông truy tố bị cáo Đ Văn Kh về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đ Văn Kh thừa nhận thực hiện những hành vi như nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người bị hại, nên vào khoảng 01 giờ ngày 21/11/2018 tại thôn B xã Đ B S, huyện T Đ bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động loại Iphone 7 plus màu đen của anh Ng Cảnh H, chiếc điện thoại đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 21/11/2018 là 8.000.000 đồng *(Tám triệu đồng).* Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 – Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự . Xử phạt bị cáo Đ Văn Kh từ 03 (ba) đến 05 (năm) tháng tù, trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự 2015.

+ Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức trả lại 01 chiếc điện thoại di động loại Iphonne 7 plus màu đen cho anh Ng Cảnh H là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Ng Cảnh H không có yêu cầu gì về phần bồi thường thiệt hại nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

+ Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 93P1-390.94, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen mà Đ Văn Kh đã sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp, do chiếc xe vẫn chưa xác định được nguồn gốc mua bán nên tiếp tục được chuyển theo hồ sơ vụ án để thông báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp, khi đủ căn cứ xác định được chủ sở hữu sẽ tiến hành xử lý theo quy định.

Phần tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng, quá trình điều tra, truy tố và xét xử không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Như vậy, do ý thức coi thường pháp luật muốn có tiền tiêu xài cá nhân không bằng sức lao động của mình nên vào khoảng 01 giờ ngày 21/11/2018, tại nhà anh Ng Cảnh H thuộc thôn B, xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đăk Nông, Đ Văn Kh đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus, màu đen của anh Ng Cảnh H. Chiếc điện thoại đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 21/11/2018 là 8.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Đ Văn Kh đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

"Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, tại phiên tòa đã làm rõ mẹ bị cáo bị khuyết tật và không có ai chăm sóc; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[4] Về vật chứng của vụ án: Việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức trả lại 01 chiếc điện thoại Iphonne 7 plus màu đen cho anh Ng Cảnh H là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp, nên không đề cập giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 93P1-390.94, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen mà Đ Văn Kh đã sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp. Trong quá trình điều tra Kh khai chiếc xe mô tô trên Kh mua của ông Ph Đức Nh bằng hình thức giấy tờ viết tay, chưa sang tên đổi chủ, hiện giấy tờ viết tay Kh đã làm mất. Toàn bộ giấy tờ đăng ký xe mang tên ông Ph Đức Nh trú tại ấp 1, xã Đ N, huyện H Q, tỉnh Bình Phước. Tuy nhiên, tại thời điểm hiện tại ông Nh bị tai biến, không còn khả năng nhận thức, gia đình vợ con ông Nh không có mặt tại địa phương nên không tiến hành xác minh được. Tại Công an xã Đ N, huyện H Q, tỉnh Bình Phước cũng không tiếp nhận vụ mất trộm nào liên quan đến chiếc xe nói trên. Do chiếc xe vẫn chưa xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp, vì vậy HĐXX xét thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015 để thông báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp, sau 01 năm kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp thì áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để bán, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Ng Cảnh H đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì về phần bồi thường thiệt hại nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Đ Văn Kh phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đ Văn Kh phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đ Văn Kh 03 (ba) tháng 08 (tám) ngày tù, trừ đi thời gian bị cáo đã bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 11 năm 2018 đến ngày 28 tháng 02 năm 2019 là 03 (ba) tháng 08 (tám) ngày.

2. Biện pháp tư pháp:

Căn cứ khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả tự do cho bị cáo Đ Văn Kh tại phiên tòa.

Áp dụng khoản 2 Điều 228 của Bộ luật dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T Đ, tỉnh Đăk Nông có trách nhiệm thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng để xác định chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 93P1-390.94, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen. Sau thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe trên thì tịch thu bán, sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14. Buộc bị cáo Đ Văn Kh phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Đ Văn Kh được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại chính quyền địa phương và nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Nguyễn Tiến Thọ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện. Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện T Đ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.